

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vừ Thị Hoa; Ông Đinh Công Vương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 26/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 29/03/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: TÔNG VĂN Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/5/1995, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Tông Văn P, sinh năm 1969 và bà Lương Thị L, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/11/2022, tạm giam từ ngày 17/11/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng 1: Tông Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng 2: Tông Hà T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng 3: Lương Văn H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng 4: Đèo Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

(Cả bốn người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 08/11/2022, tại bản H, xã T, huyện Tĩnh Lai Châu, Công an xã T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Tòng Văn T (sinh năm 1998 trú tại bản K, xã T, huyện T) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Tòng Văn T khai nhận số Heroine vừa sử dụng là T mua của Tòng Văn Q với giá 200.000 đồng.

Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Tòng Văn Q, Cơ quan điều tra thu giữ của Tòng Văn Q số tiền 490.000 đồng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave α màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 25T1-186.65.

Tại Cơ quan điều tra, Tòng Văn Q khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 06/11/2022, Q điều khiển xe mô tô từ nhà tại bản T, xã T đi đến bản N, xã P, huyện T mua 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng từ một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Mua được Heroine, Q mang về nhà chia thành 06 gói nhỏ đều gói bằng nilon màu hồng, mục đích để sử dụng và bán. Sau đó, Q cất giấu 06 gói Heroine vào trong túi quần đang mặc, không cho ai biết. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/11/2022, Q nhận được điện thoại từ Tòng Văn T hỏi mua Heroine. Q hẹn gặp T tại dốc P (thuộc bản H, xã T, huyện T). Khi Q đến điểm hẹn thì thấy Tòng Văn T đang đứng chờ cùng Tòng Hà T (sinh năm 1990, trú tại bản L, xã M, huyện T) và Lương Văn H (sinh năm 1998, trú tại bản H, xã T, huyện T). T đưa cho Q số tiền 150.000 đồng mua Heroine. Q nhận tiền và lấy trong túi ra 02 gói Heroine bán cho T tương ứng với số tiền 150.000 đồng. Sau đó, T, T và H sử dụng hết số Heroine này, còn Quyện tự lấy Heroine của mình để sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ ngày 07/11/2022, Q đang đi chơi ở xã M, huyện T thì nhận được điện thoại của Tòng Văn T hỏi mua Heroine. Q hẹn gặp T trong bản H, xã T, huyện T. Khi Q đi đến điểm hẹn tại bản H, xã T thì thấy T đi cùng Tòng Hà T. T đưa cho Q số tiền 150.000 đồng, Q nhận tiền và bán cho T 02 gói Heroine tương ứng với số tiền 150.000 đồng. Sau đó, T cùng Trọng sử dụng hết số Heroine mà T đã mua còn Q tự sử dụng Heroine của mình.

Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 08/11/2022, Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Tòng Văn T gọi hỏi mua Heroine. Q và T hẹn gặp nhau ở bản H, xã T, huyện T. Khi gặp nhau, T đưa cho Q số tiền 200.000 đồng, Q nhận tiền và bán cho T 02 gói Heroine. Sau đó, T cùng Q sử dụng hết 01 gói Heroine. Gói Heroine còn lại, T mang đi sử dụng một mình, khi Thện vừa sử dụng xong thì bị Công an xã T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Tại kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 12/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số tiền 490.000 đồng, thu giữ của Tòng Văn Q gửi đến giám định là tiền thật”.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn T; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave α màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 25T1-186.65 và số tiền 490.000 đồng thu giữ của Tòng Văn Q.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của Tòng Văn Q, ngày 03/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Đèo Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động dùng để trao đổi mua bán Heroine, Tòng Văn Q khai bị rơi mất trước khi bị bắt nên không thu giữ được.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 bom kim tiêm, đã qua sử dụng và số tiền 490.000 đồng; hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Tòng Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Tòng Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng Tòng Văn T, Tòng Hà T, Lường Văn H và Đèo Thị L, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Tòng Văn Q mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn T để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 490.000 đồng do bán trái phép chất ma túy; Truy thu bị cáo 10.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 17 giờ ngày 06/11/2022, tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Tòng Văn Q đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng từ một người không rõ lai lịch. Sau đó về nhà chia thành 06 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 07/11/2022, tại bản H, xã T, huyện T, Tòng Văn Q đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, mỗi lần bán 02 gói Heroine cho Tòng Văn T để lấy tổng số tiền 300.000 đồng. Đến ngày 08/11/2022, tại bản H, xã T, huyện T, Tòng Văn Q tiếp tục bán trái phép một lần 02 gói Heroine cho Tòng Văn T lấy 200.000 đồng. Hành vi bị cáo Tòng Văn Q thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Tòng Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Tòng Văn Q là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài việc phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo còn bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòng Văn Q được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án

tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Tòng Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn T, 01 phong bì niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 490.000 thu giữ của Tòng Văn Q là tiền có được do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 10.000 đồng có được do bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chi tiêu cá nhân nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Tòng Văn Q khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với Tòng Văn T, Tòng Hà T, Lường Văn H là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Đèo Thị L là người đã cho Tòng Văn Q mượn xe mô tô, quá trình điều tra xác định: chị L không biết việc Q dùng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đèo Thị L là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng của Tòng Văn T, 01 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 490.000^d (bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tiền bán trái phép chất ma túy mà có của Tòng Văn Q, truy thu 10.000^d (mười nghìn đồng) do bán trái phép chất mà có của Tòng Văn Q để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Tòng Văn Q được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà TG - CA T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước